TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 11/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Hùng Hưng;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Hưng và ông Phạm Văn Miền.

Thư ký phiên toà: bà Phạm Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/HSST ngày 29/4/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Puih I, sinh năm 1994 tại huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: làng De L, xã Ia T, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Jrai; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; cha: không xác định, con bà Kpuih Ấ (đã chết); chung sống như vợ chồng với Ksor D; có 01 con sinh năm 2018;

Tiền án: có 01 tiền án. Bản án số 16/2019/HS-ST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ia G xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Đã chấp hành xong phần hình phạt tù ngày 29/12/2019, chưa chấp hành án phí và tiền bị truy thu);

Tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 46/2010/HSST ngày 24/9/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em", đến ngày 13/02/2015 chấp hành xong hình phạt, thuộc trường hợp được coi là không có án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2020 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: bà Nguyễn Hoàng Kim Loan, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai (có mặt).

- *Những người bị hại:*

+ Chị Rơ Lan HX, sinh năm 1983, địa chỉ: Làng P, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt);

+ Ông Trần Bá H, sinh năm 1966, địa chỉ: Làng P, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (vắng mặt);

+ Anh Rơ Lan H, sinh năm 1979, địa chỉ: Làng N, xã Ia T, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

- Người phiên dịch: Bà Nay Bun H'Ry, địa chỉ: Làng H'R, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 15/01/2020, Puih I đi bộ qua nhà chị Rơ Lan HX tại Làng P, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì nhìn thấy chiếc xe mô tô BKS: 81K4-3511 để bên hông nhà. I quan sát xung quanh không thấy ai nên đã mở cổng đi vào và dắt chiếc xe máy ra giữa sân, dùng tay giật sợi dây điện ở phần đầu rồi đạp máy điều khiển xe đi đến Làng K, xã Ia K, huyện Đ để chơi. Đến khoảng 03 giờ 00' ngày 16/01/2020, I điều khiển xe mô tô trên quay lại Làng P, xã Ia D, huyện Đ, khi đi ngang qua quán tạp hóa của ông Trần Bá H, I thấy ông H đang chuẩn bị phương tiện để đi chở hàng hóa, I dừng xe lại quan sát. Khi thấy ông H khóa cửa quan, cất chìa khóa gần đó và điều khiển xe đi nên Í đi bộ lại, thò tay vào lấy chìa khóa rồi mở cửa chính đi vào trong quán tạp hóa lục tìm tài sản. Í mở ngăn tủ và lấy một số tiền lẻ, các thẻ cào (card) điện thoại (tiền lẻ và thẻ cào được bỏ trong một túi nilon) rồi bỏ vào túi quần, sau đó Í đi ra chỗ xe mô tô dựng lúc nãy nhưng không thấy xe đâu nữa nên đi bộ về Làng De L, xã Ia T, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai và kiểm đếm số tiền trộm cắp được là 200.000 đồng, còn số thẻ cào điện thoại I không kiểm đếm và cất đi. Ngày 20/01/2020, Puih I đến Công an xã Ia D đầu thú và giao nộp lại toàn bộ số thẻ cào có giá trị là 880.000 đồng, còn số tiền trộm cắp Í đã tiêu xài hết.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án đã xác định Puih I còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Khoảng 19 giờ 00' ngày 16/01/2020, Puih I đi bộ một mình từ Làng De Lung 2 đến Làng N, xã Ia T, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai để chơi và uống rượu tại nhà người quen. Sau đó, I đi bộ khoảng 100m ngang qua nhà anh Rơ Lan H thì thấy có phi nước nên muốn vào múc nước rửa mặt. I nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô BKS: 81T1-060.97, nhãn hiệu Yamaha Sirius đang dựng phía sau nhà bếp, I quan sát không thấy ai nên đi đến dắt xe ra đường cách nhà ông Hảo khoảng 100m rồi nổ máy và điều khiển xe mô tô đi về hướng Làng B, xã Ia C, huyện Ia G. Đến ngày 19/01/2020, I điều khiển xe mô tô trên đến Làng P, xã Ia C, huyện Ia G thì bị người dân phát hiện nên I bỏ xe lại và chạy trốn.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐ ngày 21/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dame, loại xe nữ, màu đen, số khung: 152FMH200098, số máy: XM5A200098, BKS: 81K4-3511 trị giá 2.500.000 đồng.

Sở thông tin và truyền thông tỉnh Gia Lai giám định và kết luận tất cả các thẻ điện thoại di động bị cáo trộm cắp của ông Trần Bá H gồm: 11 thẻ cào Mobifone mệnh giá 50.000 đồng; 01 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 08 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 06 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng đều chưa sử dụng và còn giá trị sử dụng.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ia G có kết luận số 02/KL-HĐ ngày 21/02/2020, kết luận: chiếc xe mô tô BKS: 81T1-060.97, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen bạc trị giá 3.600.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 15/CT- VKS ngày 29/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Puih I về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị hại Rơ Lan HX khai: ngày 15/01/2020 chị bị mất chiếc xe môt ô BKS: 81K4-3511, nhãn hiệu Dame. Chị đã được trả lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng. Đề nghị tuyên bố bị cáo Puih I về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Puip I từ 12 đến 15 tháng tù, không phạt tiền bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

Về xử lý vật chứng, quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên đề nghị chấp nhận.

Tại phiên tòa, người bào chữa công nhận hành vi của bị cáo Puih I phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Bá H là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, học vấn thấp, tự nguyện đầu thú, bị hại HXuét đề nghị giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có các tình tiết tăng nặng theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của tài liệu chứng cứ: bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến gì đối với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm

tra tại phiên tòa. Do đó, có cơ sở để nhận định các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên thu thập, do những người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[3] Bị cáo thừa nhận có hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ để nhận định:

Vào ngày 15 /01/2020, Puih I đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS: 81K4-3511, nhãn hiệu Dame, màu sơn đen của chị HXuét, trị giá: 2.500.000 đồng

Ngày 16/01/2020, bị cáo lén lút chiếm đoạt của ông Trần Bá H 200.000 đồng các thẻ cào điện thoại, trị giá 880.000 đồng; chiếm đoạt của anh Rơ Lan H chiếc xe mô tô BKS: 81T1-060.97, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen bạc, trị giá 3.600.000 đồng

Tổng giá trị tài sản bị cáo I trộm cắp là: 7.180.000 đồng (Bảy triệu một trăm tám mươi ngàn đồng).

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực hành vi.

Hành vi của bị cáo Puih I đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy Cáo trạng đã truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Thấy rằng, quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác đều phải phải được xử lý. Bị cáo Puih I đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại Rơ Lan HX, Trần Bá H, Rơ Lan H, hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội cần được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, đã tác động cho chị Ksor D bồi thường cho bị hại Trần Bá H 200.000 đồng là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, tự nguyện đầu thú, bị hại HXuét đề nghị giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo có 03 lần trộm cắp tài sản, trong đó có 02 lần đủ yêu tố cấu thành tội phạm và bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là các tình tiết tăng năng theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt (như đã nêu tại phần lý lịch bị cáo).

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, nguyên nhân phạm tội, khả năng nhận thức, điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, cần thiết xử bị cáo hình phạt tù, cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội và đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Không cần thiết phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại đều đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết về bồi thường dân sự.

[7] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về án phí: buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: tuyên bố bị cáo **Puih I** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Puih I** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2020.

2. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Puih I 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án:

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

5. Các vấn đề khác: bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo của nhưng người có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, của những người vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- VKS; CA;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; người BC; Bị hại;
- Sở tư pháp;
- Lưu HSVA;
- Lưu THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lại Hùng Hưng